

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư và công chứng thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Tiền Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2018 của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thông qua phương án đơn giản hóa 05 thủ tục hành chính trong các lĩnh vực luật sư và công chứng thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Tiền Giang (*Phụ lục đính kèm*).

**Điều 2.** Giao Sở Tư pháp gửi Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính kèm theo phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt về Bộ Tư pháp theo quy định.

**Điều 3.** Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành và đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PVP Trần Văn Đồng,  
P. KSTTHC;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT. 2

16



Trần Thanh Đức

**PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
LĨNH VỰC LUẬT SƯ VÀ CÔNG CHỨNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2348 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2018  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)*

**I. LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG**

**1. Thủ tục Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất**

**1.1. Nội dung đơn giản hóa**

Về thành phần hồ sơ: Đề nghị bỏ yêu cầu tổ chức phải nộp: "*Quyết định cho phép hợp nhất Văn phòng công chứng*".

Lý do: Đây kết quả giải quyết thủ tục "*Hợp nhất Văn phòng công chứng*" đã được Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phép hợp nhất Văn phòng công chứng và "*Quyết định cho phép hợp nhất Văn phòng công chứng*" đã được lưu một bản chính tại Sở Tư pháp.

**1.2. Kiến nghị thực thi**

Đề nghị sửa đổi Khoản 4, Điều 13 của Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Công chứng.

**1.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 11,897,180 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 11,768,810 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 128,370 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 1.08 %

*Nội dung đơn giản hóa không thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.*

**2. Thủ tục Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập**

**2.1. Nội dung đơn giản hóa**

Về thành phần hồ sơ: Đề nghị bỏ yêu cầu tổ chức phải nộp: "*Quyết định cho phép sáp nhập Văn phòng công chứng*".

Lý do: Đây kết quả giải quyết thủ tục "*Sáp nhập Văn phòng công chứng*" đã được Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phép sáp nhập Văn phòng công chứng và "*Quyết định cho phép sáp nhập Văn phòng công chứng*" đã được lưu một bản chính tại Sở Tư pháp.

**2.2. Kiến nghị thực thi**

Đề nghị sửa đổi Khoản 4, Điều 14 của Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Công chứng.

### **2.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 6,897,180 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 6,768,810 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 128,370 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 1.86 %

*Nội dung đơn giản hóa không thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.*

## **3. Thủ tục Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng**

### **3.1. Nội dung đơn giản hóa**

Về thành phần hồ sơ: Đề nghị bỏ yêu cầu tổ chức phải nộp: "*Quyết định cho phép chuyển nhượng Văn phòng công chứng*".

Lý do: Đây kết quả giải quyết thủ tục "*Chuyển nhượng Văn phòng công chứng*" đã được Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phép chuyển nhượng Văn phòng công chứng và "*Quyết định cho phép chuyển nhượng Văn phòng công chứng*" đã được lưu một bản chính tại Sở Tư pháp.

### **3.2. Kiến nghị thực thi**

Đề nghị sửa đổi Khoản 3, Điều 15 của Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Công chứng.

### **3.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 6,897,180 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 6,768,810 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 128,370 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 1.86 %

*Nội dung đơn giản hóa không thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.*

## **4. Thủ tục Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng chuyển đổi từ Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập**

### **4.1. Nội dung đơn giản hóa**

Về thành phần hồ sơ: Đề nghị bỏ yêu cầu tổ chức phải nộp: "*Quyết định cho phép chuyển đổi Văn phòng công chứng (bản sao có chứng thực hoặc bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu)*".

Lý do: Đây kết quả giải quyết thủ tục "*Chuyển đổi Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập*" đã được Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phép chuyển đổi Văn phòng công chứng và "*Quyết định cho phép chuyển đổi Văn phòng công chứng*" đã được lưu một bản chính tại Sở Tư pháp.

#### **4.2. Kiến nghị thực thi**

Đề nghị sửa đổi Khoản 4, Điều 19 của Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.

#### **4.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 11,838,810 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 11,630,440 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 208,370 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 1.76 %

*Nội dung đơn giản hóa không thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.*

## **II. LĨNH VỰC LUẬT SƯ**

### **1. Thủ tục Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài**

#### **1.1. Nội dung đơn giản hóa**

- Về thành phần hồ sơ: Đề nghị bỏ yêu cầu tổ chức phải nộp "*Bản sao Giấy phép thành lập chi nhánh, công ty luật nước ngoài*".

Lý do: Khi Công ty luật nước ngoài tại Việt Nam thực hiện thủ tục "*Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam*" lần đầu đã nộp *Bản sao Giấy phép thành lập chi nhánh, công ty luật nước ngoài* cho Sở Tư pháp thành phần hồ sơ này và đã được lưu tại Sở Tư pháp.

- Về mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị mẫu hóa Giấy đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài.

Lý do: tạo điều kiện cho Công ty luật nước ngoài tại Việt Nam tiết kiệm chi phí, giảm thời gian, thực hiện thống nhất trong cả nước.

#### **1.2. Kiến nghị thực thi**

Đề nghị sửa đổi Điều 21 của Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật luật sư, Nghị định hướng dẫn thi hành các quy định của Luật luật sư về tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư.

#### **1.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 21,995,550 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 21,403,700 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 591,850 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 2.69 %

*Nội dung đơn giản hóa không thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.*